TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 253/ 2019/DS-ST.
Ngày: 10 - 9- 2019.
V/v: Tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông **Trần Văn Nhơn.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Bền.**
Bà **Dương Thị Thu Vân.**
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thành Phục -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLST-DS ngày 15/7/2019, về tranh chấp ***"Hợp đồng mua bán tài sản"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị Lệ T,** sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp LA, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Trương Văn C,** sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Trương Châu V**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp T, xã DĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị Lệ T, có đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Bé N trình bày:

Vào ngày 02 tháng 6 năm 2017 âm lịch, chị T có bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông Trương Văn C, hình thức mua bán khi nào kết toán sẽ lấy tiền một lần, khi mua bán mỗi bên ghi một quyển sổ để theo dõi số lượng thức ăn mua bán giữa hai bên. Đến ngày 09/11/2017 âm lịch (ngày 28/12/2017 dương lịch) chị T và ông C kết toán, theo đó ông C còn nợ chị T số tiền 278.256.000đồng, ông C có ký tên vào sổ, ghi là Chú S thiếu tiền.

Sau khi kết toán nợ, đến ngày 07/3/2018 ông C trả cho chị T được số tiền là 5.000.000đồng, sau đó không trả nữa. Chị T đã đến gặp ông C để đòi nợ nhiều lần, ngày 31/7/2018 con trai ông C là anh Trương Châu V có cam kết mỗi tháng anh sẽ cùng cha là ông C trả cho chị T 3.000.000đồng. Ngày 07/9/2018, anh V và ông C trả trả 3.000.000đồng, ngày 05/9/2018 trả 3.000.000đồng, ngày 29/12/2018 trả 2.000.000đồng, sau đó không trả nữa. Tổng cộng số tiền ông C và anh V đã trả cho chị T là 13.000.000đồng.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn C và anh Trương Châu V có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ là 265.256.000đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 0,83%/tháng, lãi tính từ ngày 29/12/2018 cho đến ngày xét xử là 08 tháng, thành tiền 17.612.922 đồng, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn ông C trình bày:** Ông thống nhất lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, việc mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc giữa ông và chị T như chị T trình bày là đúng. Nay ông xác định số tiền thức ăn chăn nuôi gia súc mà ông còn nợ của chị T là 265.256.000đồng, ông đồng ý trả số tiền trên cho chị T, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ, vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V trình bày:

Anh thống nhất số tiền mà cha anh là ông C còn nợ chị T là 265.256.000đồng, anh có cam kết cùng cha anh trả nợ cho chị T mỗi tháng là 3.000.000đồng. Sau đó anh và cha đã trả được 03 lần với số tiền là 8.000.000đồng. Nay anh đồng ý cùng cha là ông C trả cho chị T số tiền 265.256.000đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trương Châu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa mà vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn chị T, bị đơn ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh V trình bày thống nhất với nhau về quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc giữa hai bên, số tiền ông C còn nợ chị T, việc cam kết trả nợ của ông C, anh V cho chị T, đây là tình tiết được ông C, anh V, chị T thừa nhận nên thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu ông C, anh V liên đới trả số tiền 265.256.000đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông C và anh V xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng, xét ý kiến của ông C, anh V không phù hợp với quy định của pháp luật và không được chị T đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của ông C, anh V, mà cần buộc trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy, ông C và anh V đã vi phạm nghã vụ trả nợ như đã cam kết, do đó chị T yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 0,83%/tháng, lãi tính từ ngày 29/12/2018 cho đến ngày xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, lãi được tính như sau: (265.256.000đồng x 0,83%/tháng x 8 tháng) thành tiền là 17.612.922đồng. Ông C và anh V xin không trả lãi, nhưng không được chị T chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của ông C và anh V.

Tổng số tiền mà ông C và anh V có nghĩa vụ liên dới trả cho chị T là 282.868.992 đồng.

[4] Về án phí: Ông Trương Văn C và anh Trương Châu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430; 433; 434; 440, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Lệ T.

1. Buộc ông Trương Văn C và anh Trương Châu V có trách nhiệm liên đới trả cho chị Đoàn Thị Lệ T số tiền 282.868.992đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm chín mươi hai đồng), thực hiện ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Ông Trương Văn C và anh Trương Châu V phải chịu 14.143.449đồng.

- Hoàn lại chị Đoàn Thị Lệ T 7.488.000đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 01029 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày chị Đoàn Thị Lệ T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Văn C và anh Trương Châu V chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Chị T, ông C có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn